

NGHỊ QUYẾT VỀ

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

* Chuyên đề về Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

05 QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

01 **Đổi mới mô hình phát triển là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa lịch sử** để xây dựng thành công mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam; thể hiện các nguyên tắc nền tảng trong đổi mới mô hình phát triển, đó là thực hiện nhất quán **“bốn kiên định”**; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; phát huy vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước; khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội.

03 **Cơ chế vận hành:**
Mô hình phát triển vận hành đồng bộ theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản trị, Nhân dân làm chủ"; dựa trên nền quản trị quốc gia hiện đại và mối quan hệ hài hòa, hiệu quả giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; tổ chức phát triển trong không gian tích hợp, đa tầng, liên thông, tạo liên kết và lan tỏa.

Vị trí của các mô hình thành phần:

Phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt; phát triển văn hóa và con người là nền tảng, nguồn lực và động lực nội sinh, sức mạnh mềm quốc gia; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

02 **Nội hàm của đổi mới mô hình phát triển:** Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập - mô hình lấy con người là trung tâm, mục tiêu, động lực và chủ thể phát triển; nâng cao sức mạnh tổng hợp, tiềm lực quốc gia, chất lượng đời sống và hạnh phúc của Nhân dân làm trục xuyên suốt; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính; lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển và lấy nâng cao năng suất lao động, hiệu quả huy động, phân bổ nguồn lực quốc gia là những nguyên tắc trung tâm.

04 **Định hướng khai thác:** Phát huy mọi nguồn lực cho đổi mới mô hình phát triển, hướng đến phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, sức chống chịu, khả năng thích ứng, tự phục hồi và quản trị rủi ro; không ngừng bồi đắp năng lực quốc gia, bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững và trường tồn.

05 **Đổi mới mô hình phát triển phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện và phù hợp với từng giai đoạn;** bảo đảm gắn kết hữu cơ các trụ cột phát triển thành một thể thống nhất.

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TẦM NHÌN

ĐẾN NĂM 2030 Hoàn thành tạo lập các nền tảng cho mô hình phát triển mới trên các lĩnh vực, phù hợp với trình độ phát triển của nước thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại.

Đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế và thực hiện quản trị quốc gia hiện đại; về nghiên cứu phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và các doanh nghiệp dẫn dắt; thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIV của Đảng.

ĐẾN NĂM 2035

Mô hình kinh tế hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập

Mô hình phát triển xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững

Mô hình phát triển văn hóa, con người toàn diện, hiện đại, sáng tạo, giàu bản sắc và nhân văn

Mô hình phát triển môi trường sinh thái hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng

Hoàn thành cơ bản quá trình chuyển sang Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập; hình thành đồng bộ các mô hình thành phần

Mô hình quốc phòng toàn dân, hiện đại, tự chủ, thông minh, lưỡng dụng và thích ứng; Mô hình an ninh quốc gia toàn diện, chủ động, hiện đại và thông minh

Mô hình đối ngoại và hội nhập quốc tế chủ động, toàn diện, hiệu quả, bản sắc và kiến tạo phát triển

Mô hình quản trị quốc gia dân chủ, hiện đại, thông minh, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả

ĐẾN NĂM 2045 Vận hành đồng bộ, hài hòa, hiệu quả Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập.

Việt Nam trở thành **quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa.**

ĐẾN NĂM 2130

Việt Nam trở thành **quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển trình độ cao, văn minh, hiện đại, bản sắc, có năng lực sáng tạo và sức sống trường tồn;** là một trong những nền kinh tế **xanh, sáng tạo**, trung tâm sản xuất thông minh hàng đầu Châu Á; có vị thế quan trọng trong trật tự toàn cầu về tri thức, công nghệ, kinh tế, quốc phòng, an ninh; **xã hội văn minh, thịnh vượng, công bằng, bao trùm, hạnh phúc;** văn hóa bản sắc, con người phát triển toàn diện; đủ năng lực thích ứng với mọi thay đổi và có đóng góp xứng đáng cho nhân loại.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT

07 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ QUỐC GIA VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Công tác lãnh đạo của Đảng, công tác tổ chức, cán bộ.
- Quản trị thực thi theo mục tiêu, kết quả đầu ra.
- Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội.
- Xây dựng pháp luật theo hướng mở, linh hoạt, thích ứng nhanh; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát với tư cách là phương thức quản trị phát triển mới.
- Xây dựng chính phủ số, dữ liệu dùng chung, nền tảng số
- Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.
- Thế điểm mô hình xã, phương xã hội chủ nghĩa.

04 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ XÃ HỘI

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, linh hoạt, thích ứng cao.
- Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, có niềm tin, có năng lực chống chịu.
- Đổi mới quản trị phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa thị trường lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kỹ năng số, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo; đào tạo lại, chuyển đổi nghề trong quá trình chuyển đổi số, xanh và đổi mới mô hình phát triển; xây dựng xã hội học tập, cơ chế học tập suốt đời.

12 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ KINH TẾ



- Xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên năng suất, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tổ chức lại không gian phát triển quốc gia theo tư duy đa tầng, đa cực, liên kết đồng bộ.
- Xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển và có năng lực cạnh tranh hàng đầu trong các ngành công nghiệp biển; phát triển kinh tế không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm.

- Phát triển đồng bộ, hiện đại, minh bạch, an toàn và liên thông các thị trường nhân tố sản xuất.
- Đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực quốc gia, lấy hiệu quả và tác động làm thước đo.
- Phát triển nhanh lực lượng sản xuất mới, hiện đại, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, động lực chủ yếu của tăng trưởng.
- Xây dựng và triển khai chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hệ mới.
- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp theo các tầng liên kết, hỗ trợ lẫn nhau.
- Phát triển hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, xanh, kết nối đa tầng, đa phương thức.
- Tái cấu trúc hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, Nhà nước kiến tạo, định hướng và chia sẻ rủi ro.
- Đổi mới liên kết nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu
- Đẩy mạnh đô thị hóa và phát triển đô thị thành động lực tăng trưởng quan trọng.

04 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI

- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo; xuất khẩu văn hóa; tài sản hóa các giá trị văn hóa; xây dựng văn hóa số, bảo vệ chủ quyền văn hóa số quốc gia.
- Phát triển con người Việt Nam toàn diện; nuôi dưỡng khát vọng phát triển, khát vọng cống hiến; thấm nhuần văn hóa dân tộc.
- Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển, thu hút và trọng dụng nhân tài.
- Chuyển tư duy từ quản lý quy mô, cơ cấu dân số sang phát triển vốn dân số quốc gia; nâng cao chất lượng dân số; chiến lược, sách lược dân số thích ứng với già hóa dân số; phát triển kinh tế bạc và hệ sinh thái, sản phẩm, dịch vụ cho người cao tuổi.



05 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Hoàn thiện pháp luật về quốc phòng, an ninh phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình phát triển đất nước; xây dựng nền quốc phòng nhân dân vững mạnh, hiện đại.
- Đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại với sự tham gia có chọn lọc của khu vực tư nhân trong nước; xây dựng lực lượng doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có năng lực làm chủ công nghệ chiến lược; có cơ chế đặt hàng, thử nghiệm, thương mại hóa và xuất khẩu có kiểm soát sản phẩm lưỡng dụng.
- Bảo đảm tự chủ chiến lược về công nghệ và dữ liệu.
- Phát triển toàn diện năng lực bảo đảm an ninh quốc gia.
- Xây dựng thế trận an ninh hiện đại, đa tầng, liên hoàn trên các không gian, lĩnh vực; xây dựng và hoàn thiện khung liên lực quốc gia về an ninh con người; bảo vệ người dân trước thách thức an ninh phi truyền thống và trên không gian mạng.



05 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI

- Hoàn thiện thể chế bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy chuyển đổi xanh.
- Phát triển và vận hành đồng bộ thị trường các-bon; mở rộng tín dụng xanh, trái phiếu xanh, phát triển thị trường xanh.
- Xây dựng nền tảng quản trị tài nguyên và môi trường hiện đại dựa trên dữ liệu.
- Chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ ô nhiễm chủ động, từ sớm, từ xa.
- Phát triển công nghiệp môi trường, công nghệ xanh và công nghệ khí hậu; phát triển khu công nghiệp sinh thái và hệ thống tái chế có truy xuất nguồn gốc.



05 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

- Xây dựng nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp; kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy sức mạnh tổng hợp của ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.
- Lấy ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và ngoại giao công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hóa và ngoại giao khí hậu.
- Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng, an ninh, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình.
- Nâng cao năng lực đối ngoại và hội nhập quốc tế của chính quyền địa phương và doanh nghiệp.
- Đa dạng hóa đối tác, thị trường, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái công nghệ; phát huy mạnh mẽ nguồn lực và vai trò của cộng đồng người Việt Nam.

